

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 316, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi ngH cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Vàng Văn L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38, ngày 13/11/2008 của Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Lai Châu (nay là xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu) đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, chị H và anh L thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được Tòa án chấp nhận.

[2] Chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L đã thỏa thuận được với nhau về việc tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình đều được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, của con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L.

- **Về việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L có 02 con chung là cháu Vàng Minh T, sinh ngày 10/3/2008, cháu Vàng Xuân T1, sinh ngày 25/02/2011. Chị H và anh L thỏa thuận như sau:

Anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu Vàng Minh T và cháu Vàng Xuân T1, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh L thỏa thuận, không cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung cho vay chung:** Chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị H và anh Vàng Văn L thỏa thuận, chị H là người nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Lò Thị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm trên theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số 0000203 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã S, thành phố L;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga